

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Hiếu

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Diệp Thị Kim L, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: số 81 ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Diệp Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/4/2002, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông Ph đã tìm cách hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà xác định

không còn tình cảm với ông Ph nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/01/2004 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Thanh Nguyên B, sinh ngày 05/4/2016. Hiện tại cháu B đang sống chung với bà nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông Ph không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Ph đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Ph vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Diệp Thị Kim L khởi kiện ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Ph là bị đơn cư trú tại xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bà Diệp Thị Kim L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Ph vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Diệp Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/4/2002, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà L cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông Ph đã tìm cách hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông Ph để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Ph vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thể hiện ông không muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông Ph là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Diệp Thị Kim L.

[2.2] Về con chung: bà L và ông Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/01/2004 hiện tại đã trưởng thành và Nguyễn Thanh Nguyên B, sinh ngày 05/4/2016. Bà L trình bày, hiện tại con chung là Nguyễn Thanh Nguyên B đang sống cùng với bà L nên sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung Nguyễn Thanh Nguyên B đang sống cùng với bà L và cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của bà L, giao con chung là Nguyễn Thanh Nguyên B, sinh ngày 05/4/2016 cho bà Diệp Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Diệp Thị Kim L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Diệp Thị Kim L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại Tại tòa án;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Diệp Thị Kim L được ly hôn ông Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung:

Con chung là Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/01/2004 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết;

Giao con chung là Nguyễn Thanh Nguyên B, sinh ngày 05/4/2016 cho bà Diệp Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà L không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Diệp Thị Kim L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Diệp Thị Kim L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012102 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Phòng Thi hành án khu vực 9 – Vĩnh Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: bà Diệp Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trục